



12/1/21

DAILY MORNING

VN-Index tiếp diễn trạng thái tích cực



	12/1	% Sáng 12/1	11/1	% Ngày 11/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,184.89	1.47%	5.75%	14.03%
S&P 500			3,799.61	-0.66%	2.67%	2.63%
S&P500 Futures	3,802.50	0.28%	3,792.00	-0.67%	2.27%	3.77%
Shanghai			3,570.11	-1.08%	0.81%	4.73%
Euro Stoxx			3,620.62	-0.67%	1.58%	2.69%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Chỉ số giá sản xuất Trung Quốc giảm 0.4% YoY trong tháng 12, sau khi giảm -1.5% YoY trong tháng 11. Cả năm 2020, chỉ số giá sản xuất giảm -1.8%. - Chỉ số giá tiêu dùng Trung Quốc tăng 0.2% YoY trong tháng 12, sau khi giảm -0.5% YoY trong tháng 11. Chỉ số giá thực phẩm tăng 1.2% YoY trong tháng 12, sau khi giảm -2.0% YoY trong tháng 11. Cả năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 2.5%. - Chính phủ Mỹ thông báo khởi động trở lại chương trình viện trợ tiền lương cho các doanh nghiệp trong tuần này với giá trị 284 tỷ USD.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3800
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3600
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



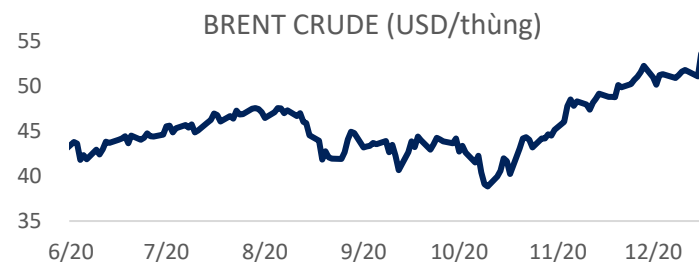
Nguồn: Bloomberg, BSC

HĐTL dầu thô giảm sau một tuần tăng mạnh

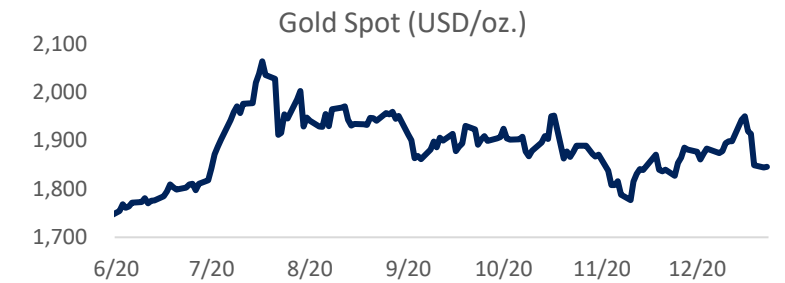
Mặt hàng	Đơn vị	12/1	% Sáng 12/1	11/1	% 11/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	52.25	0.00%	52.25	0.02%	4.65%	14.28%	GAS, BSR	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			55.66	-0.59%	8.94%	14.03%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	152.24	0.11%	152.08	-1.39%	4.84%	0.19	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,845.37	0.08%	1843.89	-0.28%	-5.37%	0.48%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.08	0.69%	24.91	-2.01%	-8.96%	4.51%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,372.50	-0.16%	1374.75	0.00%	4.53%	19.19%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	634.75	-0.63%	638.75	0.00%	-1.13%	11.36%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.55	-0.90%	7.33%	3.05%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	236.20	-3.94%	245.90	0.37%	-1.75%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			15.67	0.45%	-0.57%	8.90%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			121.45	-1.82%	-3.73%	1.84%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			7864.00	-3.28%	0.04%	2.00%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,404.00	-1.54%	4473.00	1.41%	-2.53%	5.91%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2009.50	-0.59%	-1.08%	-0.37%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,026.50	-2.00%	1047.50	-1.55%	-0.39%	8.28%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			85.30	1.55%	5.11%	12.98%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- HĐTL dầu thô giảm chủ yếu do tình hình Covid-19 trở nên tiêu cực tại Trung Quốc khi tỉnh Hebei phong tỏa. Cùng với đó, lãnh đạo Arab Saudi giới thiệu thành phố không Carbon hôm 10/11 cũng gây tác động tiêu cực tới giá dầu thô. ☑



Nguồn: Bloomberg, BSC

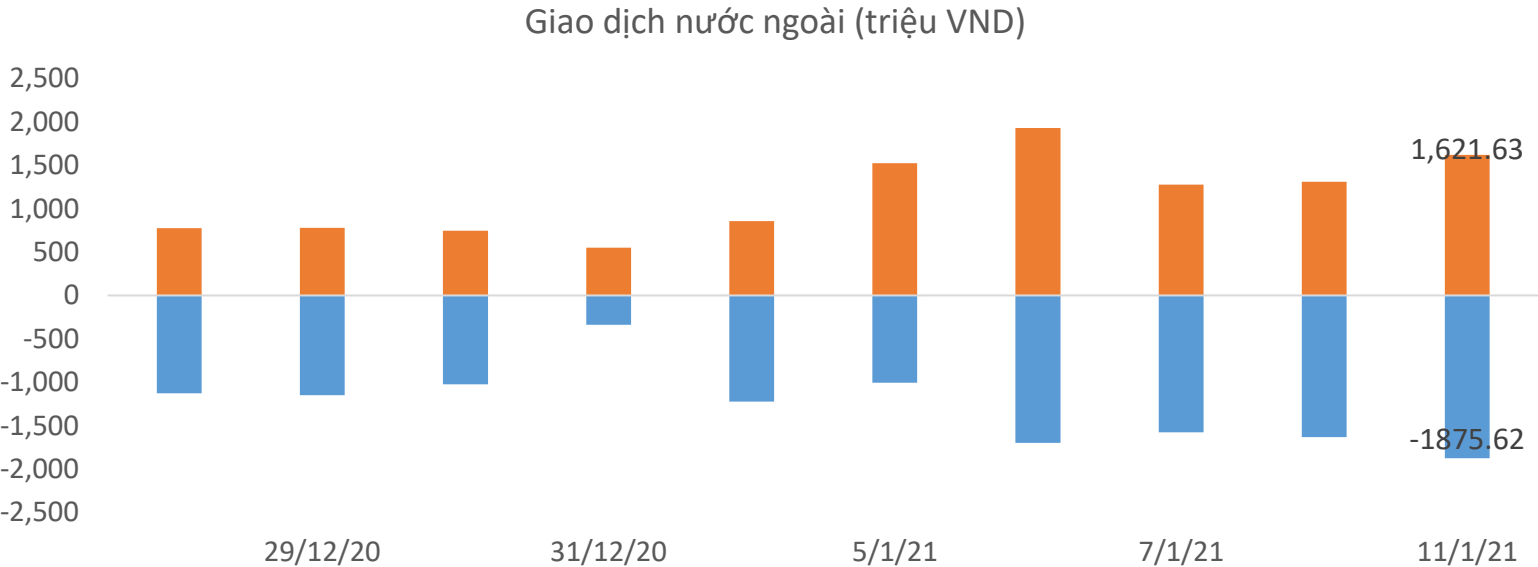


Nguồn: Bloomberg, BSC

Các ETF VNM và Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	481.7	18.2	0.10	0.9%		1.8	5.4	11.9	ETF VNM tăng quy mô phiên thứ 3, ETF Diamond tăng quy mô phiên thứ 4. ETF Finlead tăng mạnh quy mô. Các ETFs khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	386.3	37.5	0.0	0.8%		0.0	1.2		
iShare	427.0	29.4	0.0	-0.1%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	354.8	0.8	1.1	0.4%		0.9	1.3	4.5	
FUEVFN30	258.4	0.8	6.3	0.9%		5.0	11.8	60.9	97.7
FUESSVFL	54.6	0.7	18.7	0.3%		12.3	11.2	12.8	9.2
FUESSVN30	3.0	0.6	0.00	1.7%		0.0	0.0	0.0	-0.5
FUEMAVN30	9.8	0.6	0.00	1.6%		0.0	0.0		Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. Họ mua ròng tại các thị trường Ấn Độ, Đài Loan, Philippines, Indonesia, Malaysia, và bán tại các thị trường còn lại.
VN100	3.8	0.6	0.0	2.8%		0.0	0.0	0.0	
KIM	198.6	14.4	0.0	0.4%		0.0	-18.3	-23.9	
PREMIA	30.4	11.6	-	1.7%		-	3.4	3.5	3.7

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-18.96	-18.96	-38.12
ASEAN4*	13.32	121.75	-57.92
Ấn Độ	819.74	1233.67	1395.27
Đài Loan	26.44	26.44	2734.81
Hàn Quốc	-625.11	-625.11	218.42
Nhật Bản		(828.49)	-828.50
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.06	
Thái Lan		1.76	
Singapore		-3.06	
Phillippines		17.69	
Malaysia		16.47	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Vượt ngưỡng 1180

Tin vĩ mô

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã biểu quyết thông qua việc chuyển đổi phương thức đầu tư đối với hai dự án thành phần đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn và đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu.
- Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, thúc đẩy việc nối lại chuyển bay thương mại thường lệ tới các nước sau Tết Nguyên Đán.
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh đến 2030, tầm nhìn đến 2045”, trong đó xác định sẽ củng cố, hoàn thiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh trong giai đoạn 2021-2025 và hoàn thiện, phát triển, mở rộng phạm vi thị trường bán lẻ điện cạnh tranh từ năm 2026.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1100



Nguồn: FireAnt, BSC

- DBC: Năm 2020 dự kiến doanh thu (bao gồm cả nội bộ) đạt khoảng 16.200 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế ước đạt khoảng 1.400 tỷ đồng, gấp 4 lần kế hoạch năm, ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử hoạt động và vượt 34% vốn điều lệ (1.047 tỷ đồng). Sang năm 2021 chỉ tiêu kế hoạch gồm doanh thu 15.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 827 tỷ đồng; lần lượt giảm 11% và 41% ước thực hiện 2020.
- HNG: Sẽ phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Khối lượng chào bán là hơn 741,4 triệu cổ phiếu. Toàn bộ lượng cổ phiếu phát hành riêng lẻ trên đều được chào bán cho Thagrigo. Với phương án hoán đổi nợ, tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng mỗi cổ phần và phương án phát hành để bổ sung vốn lưu động có giá phát hành 10.000 đồng/cp. Cổ đông bầu ông Trần Bá Dương và ông Trần Bảo Sơn vào HĐQT và ông Bùi Minh Khoa vào Ban kiểm soát, theo đề cử của nhóm Thaco. HĐQT đã họp và quyết định ông Trần Bá Dương là Chủ tịch và ông Đoàn Nguyên Đức là Phó Chủ tịch.
- CKG: Dự kiến chào bán 30 triệu cổ phiếu với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ phát hành 100:57,143. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán 300 tỷ đồng, dự kiến dùng hơn 288 tỷ đồng thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng, các khoản công nợ dự kiến phải trả các hợp đồng trong năm 2021. Số còn lại thanh toán vốn lưu động khác.
- APH: Sẽ phát hành thêm hơn 55,7 triệu cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 40% tổng số cổ phiếu sau phát hành. Số tiền huy động gần 560 tỷ đồng, thời gian chào bán dự kiến sẽ diễn ra trong năm 2021. Toàn bộ số tiền huy động dùng để nâng sở hữu tại công ty thành viên Nhựa An Phát Xanh (HoSE: AAA). Năm 2021, APH đặt kế hoạch lợi nhuận 590 tỷ đồng, gần gấp đôi ước 2020. Trong đó, kế hoạch mục tiêu lợi nhuận sau thuế của AAA và NHH lần lượt là 550 tỷ đồng và 150 tỷ đồng.
- S4A: Ngày 21/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/2/2021.
- ICT: Ngày 14/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/1/2021.
- NTL: Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 14/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/1/2021.
- VDS: Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 28/1/2021.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

VCS 91.3 CTCP Vicostone	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	92	VJC 131.3 CTCP Hàng không VIETJET	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	132
	Tăng giá	Hỗ trợ	85.5		Hỗ trợ	122.5	
		MACD	↑		MACD	↑	
		RSI	↓		RSI	↑	
		Moving Avg	↑		Moving Avg	↑	
		Giá mục tiêu	104.5		Giá mục tiêu	147	
Khuyến nghị kỹ thuật	Upside	14%	Tích cực	Upside	12%		
	Khả quan						

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 10.04 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 3.67 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 9.93 .PE ngành 26.05, PB ngành 1.12. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18	Phân tích chỉ tiêu định giá PB hiện tại 4.71 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 17.28 .PE ngành 47.06, PB ngành 1.81. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5563.57 tỷ đồng , tăng trưởng 4.86 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1352.83 tỷ đồng , tăng trưởng -0.11 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 20.81 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 30.54 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 27705.6 tỷ đồng , tăng trưởng -51.04 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là -385.78 tỷ đồng , tăng trưởng -107.4 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 24.98 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 26.6 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639